

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST  
Ngày 06-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Doãn Thị Lệ và ông Phan Minh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trung H**, sinh ngày 08-10-1999 tại Gia Lai; số CCCD: 064099012207; nơi đăng ký thường trú: 257 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 1 nhà trọ 273 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H1; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Út T1 và có 1 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 07-10-2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Đỗ Thị Ngọc B, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, phường H2, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1974; địa chỉ: 257 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Hồ Thị Ngọc T2, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 2, thôn L, xã Tịnh Phong, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Út T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn D, thị trấn B, huyện

P, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Ông Nguyễn Tấn T3, sinh năm 1969; địa chỉ: 273 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Ông R Com H3, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 12, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Nguyễn Trung H sử dụng ma túy từ khoảng thời gian tháng 02 năm 2023. Thông qua các mối quan hệ xã hội, H có biết số điện thoại của người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Vào khoảng 10 giờ ngày 07-10-2023, H đã gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy (loại Methamphetamine) thì B đồng ý và hẹn gặp H tại đầu cầu đường Đ, thành phố P. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu SYM, loại xe Attila biển số 76C1-168.81 đi đến địa điểm đã hẹn và H đã mua của B 1 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về cất giấu tại phòng trọ số 1 của nhà trọ 273 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tại phòng trọ H đã lấy một phần ma túy ra sử dụng một mình. Số ma túy còn lại, H đã chia thành 3 gói nhỏ rồi cất giấu tại phòng trọ, với mục đích để bán. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi H đang ở phòng trọ thì nhận được cuộc gọi điện thoại từ số 0377762346 của một người đàn ông giới thiệu tên là G (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2 gói ma túy với giá 500.000 đồng, H đồng ý và hẹn gặp G ở khu vực sân bóng thuộc thôn R, phường Y, thành phố P. Sau đó, H lấy 2 gói ma túy bỏ vào trong vỏ gói thuốc lá hiệu Eagle và để vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô biển số 76C1-168.81 đi đến chỗ đã hẹn để bán ma túy cho G. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi H đang đứng ở khu vực sân bóng thuộc thôn R, phường Y, thành phố P, chờ G đến để bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Y bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 1 gói thuốc lá hiệu Eagle bên trong có 2 gói nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định); 1 xe mô tô hiệu SYM, loại xe Attila, biển số 76C1-168.81, số khung RLGKA12YDCD 001262, số máy D001262, dung tích xi lanh 124,6cm<sup>3</sup>; 1 chiếc điện thoại hiệu Nokia model TA-1174, kèm thẻ sim; 1 bật lửa màu xanh. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của H tại phòng trọ số 1 nhà trọ 273 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P, đã thu giữ vật chứng, gồm: 1 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định, được đánh số 1); 1 kéo bằng kim loại; 1 bình thủy tinh trên đầu có gắn 1 ống thủy tinh uốn cong hình móc câu, bên trong có bám dính chất màu vàng và 1 ống nhựa dạng ống hút màu cam (đã được niêm

phong theo quy định).

2. Các vấn đề khác:

Tại Kết luận giám định số 901/KL-KTHS ngày 16-10-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

*“1. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 2 gói nilon được niêm phong, trong bì thư là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,1924 gam.*

*2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 1 gói nilon được niêm phong, trong bì thư ghi “Số 1” là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0763 gam.*

*3. Chất rắn màu vàng bám dính trong ống thủy tinh uốn cong được niêm phong trong hộp giấy là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng chất bám dính”.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 22-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H với mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định cùng 1 vỏ gói thuốc lá hiệu Eagle, 1 bình thủy tinh trên đầu có gắn 1 ống thủy tinh hình móc câu và 1 ống nhựa dạng ống hút màu cam được để trong 3 bì công văn dán kín; đánh số thứ tự “1”, “2”, “3” cùng ghi số 901/PC09 ngày 16-10-2023 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (Có chữ ký ghi họ và tên của Bùi Sĩ T4, Võ Đình T5 và Phạm Thế D).

Tịch thu và tiêu hủy 1 thẻ sim số, 1 chiếc kéo kim loại và 1 chiếc bật lửa màu xanh (Cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Trung H.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 1 điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1174 của bị cáo Nguyễn Trung H.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội như sau:

Nguyễn Trung H sử dụng ma túy từ khoảng thời gian tháng 02 năm 2023. Thông qua mối quan hệ xã hội, H có được số điện thoại của người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy. Vào khoảng 10 giờ ngày 07-10-2023, tại đầu cầu đường Đ, thành phố P, H đã mua 1 gói ma túy (loại Methamphetamine) của B với giá 800.000 đồng. Sau đó, H mang về cất giấu tại phòng trọ số 1 nhà trọ 273 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tại phòng trọ H đã sử dụng một phần trong gói ma túy. Số ma túy còn lại, H đã chia thành 3 gói nhỏ, rồi cất giấu tại phòng trọ với mục đích để bán. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, H nhận được điện thoại từ số 0377762346 của một người đàn ông tên G (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2 gói ma túy với giá 500.000 đồng, H đồng ý. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi H đang ở khu vực sân bóng thuộc thôn R, phường Y, thành phố P, chờ đối tượng G đến để bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Y bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 1 gói thuốc lá hiệu Eagle bên trong có 2 gói nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 1 xe mô tô biển số 76C1-168.81; 1 chiếc điện thoại hiệu Nokia model TA-1174, kèm thẻ sim; 1 bật lửa màu xanh.

Tiến hành khám xét chỗ ở của H tại phòng trọ số 1 của nhà trọ 273 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P, đã thu giữ các vật chứng, gồm: 1 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 1 kéo bằng kim loại; 1 bình thủy tinh trên đầu có gắn 1 ống thủy tinh uốn cong hình móc câu, bên trong có bám dính chất màu vàng và 1 ống nhựa dạng ống hút màu cam.

Qua giám định, xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có trong 3 gói nilon mà Nguyễn Trung H tàng trữ để bán là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,2687 gam.

Hành vi tàng trữ 0,2687 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán do bị cáo Nguyễn Trung H thực hiện đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, cũng như tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe con người, việc sử dụng các chất ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn thực hiện tội phạm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định cùng 1 vỏ gói thuốc lá hiệu Eagle, 1 bình thủy tinh trên đầu có gắn 1 ống thủy tinh hình móc câu và 1 ống nhựa dạng ống hút màu cam được để trong 3 bì công văn dán kín; đánh số thứ tự “1”, “2”, “3” cùng ghi số 901/PC09 ngày 16-10-2023 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (Có chữ ký ghi họ và tên của Bùi Sĩ T4, Võ Đình T5 và Phạm Thế D).

1 thẻ sim số, 1 chiếc kéo kim loại và 1 chiếc bật lửa màu xanh của bị cáo Nguyễn Trung H không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Trung H đã sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1174 vào việc liên lạc để mua bán chất ma túy; vì vậy cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại này của bị cáo Nguyễn Trung H.

[6] Về các vấn đề khác:

Chiếc xe mô tô hiệu SYM, loại xe Attila, biển số 76C1-168.81, do bà Nguyễn Thị Hồng H1 (là mẹ ruột của bị cáo Hà) mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ và lai lịch) vào năm 2021; sau đó, bà H1 cho bị cáo H mượn làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu xác minh, xác định chiếc xe mô tô này do chị Hồ Thị Ngọc T2 đứng tên chủ sở hữu. Chị T2 khai: Vào năm 2015, chị T2 đã bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô này tại thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô này để điều tra.

Đối tượng tên B mà bị cáo Nguyễn Trung H khai đã bán ma túy cho H: Do bị cáo H không biết được nhân thân, lai lịch của B; Cơ quan điều tra đã mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo H, nhưng không xác định được số điện thoại của B và không xác định được nội dung có liên quan đến việc mua bán chất ma túy; do sau khi liên lạc, H đã xóa nhật ký cuộc gọi điện thoại. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng tên B có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. Do đó, chưa có cơ sở để tiến hành điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối tượng tên G mà bị cáo H khai là người đã gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy. Do chưa xác định được chủ thuê bao số điện thoại 0377762346, nên chưa có cơ sở để tiến hành điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Chị Nguyễn Thị Út T1 ở cùng với bị cáo H tại phòng trọ số 1 nhà trọ 273 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P, nhưng việc bị cáo H tàng trữ, sử dụng ma túy tại phòng thì chị T1 không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Ông Nguyễn Tấn T3 là chủ nhà trọ số 273 đường T, tổ 8, phường Y, thành phố P; ông T3 có cho bị cáo H thuê phòng trọ số 1 để ở, nhưng việc bị cáo H tàng trữ ma túy và sử dụng ma túy tại phòng trọ thì ông T3 không biết. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với ông T3.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 07-10-2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định cùng 1 vỏ gói thuốc lá hiệu Eagle, 1 bình thủy tinh trên đầu có gắn 1 ống thủy tinh hình móc câu và 1 ống nhựa dạng ống hút màu cam được để trong 3 bì công văn dán kín; đánh số thứ tự “1”, “2”, “3” cùng ghi số 901/PC09 ngày 16-10-2023 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (Có chữ ký ghi họ và tên của Bùi Sĩ T4, Võ Đình T5 và Phạm Thế D).

Tịch thu và tiêu hủy 1 thẻ sim số, 1 chiếc kéo kim loại và 1 chiếc bật lửa màu xanh (Cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Trung H.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 1 điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1174 (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng; Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai không kiểm tra tình trạng bên trong) của bị cáo Nguyễn Trung H.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04-3-2024 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bà Nguyễn Thị Hồng H1 và chị Nguyễn Thị Út T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 06-3-2024. Chị Đỗ Thị Ngọc B, chị Hồ Thị Ngọc T2 và ông Nguyễn Tấn T3 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được công bố hoặc được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường Y, thành phố P;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Cao Thị Thanh Huyền**